

Số: 52 /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 207-TB/ĐU ngày 18 tháng 8 năm 2025 về thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh, cấp xã; các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc giao cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lập hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực chuyên môn, phù hợp với yêu cầu của nội dung công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 để thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập và thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thành phần hồ sơ bao gồm: Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn, thuyết minh, bản vẽ, các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan và dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Nội dung báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

4. Thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, gồm các nội dung:

a) Lý do, sự cần thiết, các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn và chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

b) Xác định phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh, các chỉ tiêu quy hoạch về: Sử dụng đất; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện quy hoạch hiện có; yêu cầu phát triển; các yêu cầu cải tạo, chỉnh trang của khu vực dự kiến điều chỉnh.

c) Phân tích, đánh giá các nội dung dự kiến điều chỉnh cục bộ bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

d) Phân tích, đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ quy hoạch; kế hoạch về lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Điều 3. Lấy ý kiến về nội dung và Kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổ chức lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

2. Các ý kiến tham gia theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

Điều 4. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền là Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; báo cáo thẩm định bằng văn bản, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt. Báo cáo thẩm định phải thể hiện ý kiến của Hội đồng thẩm định đối với nội dung thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

3. Nội dung thẩm định bao gồm: Việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ lập quy hoạch, điều kiện điều chỉnh và nội dung điều chỉnh cục bộ thực hiện theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, tính khả thi; phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

4. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Hồ sơ trình thẩm định (bản gốc) bao gồm:

- a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.
- b) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 5. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

a) Nội dung ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Quyết định này và báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch cấp xã.

c) Hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng được gửi bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi qua hệ thống văn bản điện tử.

d) Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo ý kiến của Sở Xây dựng.

3. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện rõ các nội dung điều chỉnh và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

4. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Sở Xây dựng).

5. Phòng chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt và hồ sơ quy hoạch đã được cập nhật, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 6. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung đã điều chỉnh để đảm bảo tính thống nhất.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, đồ án quy hoạch điều chỉnh phải được công bố công khai; đồng thời gửi Sở Xây dựng để đăng tải lên hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch; đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Hình thức công bố công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, khi điều chỉnh cục bộ theo Quy định này sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc lập, thẩm định, phê duyệt.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.
2. Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Bãi bỏ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, C, TH-CB;
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tính